

THỰC TRẠNG MỘC BẢN CHÙA VĨNH NGHIÊM Ở BẮC GIANG VÀ GIÁ TRỊ CỦA NÓ

Tóm tắt: Bài viết này dựa trên kết quả 2 cuộc khảo sát mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm ở Trí Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang năm 2013 và cuộc khảo sát một số ngôi chùa phía Tây Yên Tử năm 2015 của nhóm nghiên cứu Phòng Nghiên cứu Phật giáo, Viện Nghiên cứu Tôn giáo. Trong bài viết này, sau khi trình bày thực trạng mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm, chúng tôi nêu một vài suy nghĩ về giá trị của mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm trong lịch sử và hiện tại trên hai phương diện là nơi lưu giữ những truyền thống Phật giáo Trúc Lâm và vấn đề định hướng cho sự phục hồi, phát triển của Phật giáo Trúc Lâm trong hiện tại và tương lai.

Từ khóa: Mộc bản, Phật giáo Trúc Lâm, chùa Vĩnh Nghiêm, Tây Yên Tử.

1. Thực trạng mộc bản tại chùa Vĩnh Nghiêm

Mộc bản là những văn bản chữ Hán - Nôm được khắc âm bản trên gỗ, nhằm mục đích in ấn nhanh hơn để đáp ứng nhu cầu con người trong một thời kỳ nhất định. Xét về mặt chất liệu, mộc bản là một trong ba chất liệu¹ quan trọng và phổ biến nhất dùng để khắc văn bản. Xét về số lượng mộc bản, hiện nay chưa có một cuộc tổng kiểm kê chính thức nào về mộc bản ở Việt Nam, cho nên chưa có số liệu chính xác, và cũng vì thế, xét về mặt nội dung cũng chưa được tường minh. Nhưng theo nhận định ban đầu của một số học giả, phần lớn mộc bản hiện tồn ở Việt Nam đến nay chủ yếu là những bộ sách sử quan phương của triều đình, các kinh điển của Khổng giáo, Đạo giáo và đặc biệt là của Phật giáo trước đây.

Chùa Vĩnh Nghiêm hiện tọa lạc tại thôn Đức La, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, tương truyền ngôi chùa này được xây dựng từ thời Lý, nhưng phải đến thời Trần, nó mới thực sự được “biết đến” khi nó gắn liền với sự ra đời của Phật giáo Trúc Lâm. Sau khi lãnh đạo quân dân cả nước hai lần đánh tan quân xâm lược Nguyên Mông, vào các năm

* ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

1285 và 1288, vua Trần Nhân Tông đã cùng cố tổ chức Phật giáo Việt Nam thành một khối thống nhất.

Đức vua Trần Nhân Tông cùng hai vị đệ tử Pháp Loa và Huyền Quang mặc dù tu hành ở Yên Tử nhưng các vị vẫn thường đến các ngôi chùa trong vùng mở các khóa giảng dạy Phật pháp cho các tín đồ như chùa Phổ Minh ở Thiên Trường; chùa Báo Ân ở Siêu Loại; chùa Sùng Nghiêm ở Chí Linh, v.v., trong đó, nổi bật nhất vẫn là chùa Vĩnh Nghiêm. Chùa Vĩnh Nghiêm trải qua nhiều thăng trầm. Thời Trần hưng thịnh, nó trở thành một trung tâm Phật giáo, gắn với nhiều sự kiện được ghi chép. Chẳng hạn, niên hiệu Hưng Long thứ 12 (1304), vua Trần Nhân Tông đến chùa Vĩnh Nghiêm làm lễ Kiết hạ, giao cho Pháp Loa trụ trì. Ít lâu sau, năm 1313, Tôn giả Pháp Loa phụng chiếu đến chùa Vĩnh Nghiêm định chức tăng đồ trong toàn quốc và đặt dựng một trăm ngôi chùa lớn ở các nơi. Sau ba năm, tăng ni có đến vài ngàn người. Như thế, chùa Vĩnh Nghiêm có qui mô kiến trúc vào thế kỷ 13, 14 rất lớn và nơi đây cũng là nơi qui hướng của tín đồ, Phật tử và nhân dân. Các ngôi chùa ở thời kỳ này được hưng công xây dựng xung quanh Yên Tử, hình thành một hệ thống chùa, thiền viện có sức ảnh hưởng lớn đến các vùng xung quanh. Tuy vậy, sau thời Trần, cũng như nhiều ngôi chùa khác trong vùng, chùa Vĩnh Nghiêm cũng có thời gian bị mai một. Ngày nay, qua nhiều lần trùng tu tôn tạo, hưng công xây dựng các công trình phụ trợ, ngôi chùa này vẫn luôn là một trung tâm Phật giáo lớn ở miền Bắc nói riêng và cả nước nói chung².

Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đã được biết đến từ lâu, đó là những năm 1936, 1937, học giả Trịnh Như Tấu khi sưu tầm tài liệu để biên soạn công trình *Bắc Giang địa chí* đã nhắc đến mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm. Ít lâu sau đó, có nhiều học giả quan tâm nghiên cứu chùa Vĩnh Nghiêm trên các phương diện khác nhau như lịch sử, kiến trúc, tượng pháp, v.v., nhưng mộc bản ở chùa lại chưa được đề cập đến.

Đầu thập niên 90 của thế kỷ 20, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm mới được quan tâm nghiên cứu. Đó là năm 1994, Bảo tàng Hà Bắc đã bước đầu kiểm kê qua việc phân loại, nhưng chỉ xác định số lượng mộc bản. Mặc dù chỉ dừng lại ở mức độ kiểm kê, song cũng từ đây, những công bố đầu tiên giới thiệu về mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm được đăng tải trên một số tạp chí chuyên ngành uy tín, trong hội thảo khoa học³. Tiếp đến vào năm 2003, Bảo tàng tỉnh Bắc Giang tổ chức kiểm kê, in rập, phiên âm dịch

nghĩa một số tác phẩm từ mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm để biên soạn công trình *Chốn tổ Vĩnh Nghiêm* vào năm 2004, và sau đó là những thước phim tư liệu về kho mộc bản chốn tổ Vĩnh Nghiêm được Bảo tàng tỉnh Bắc Giang kết hợp với Đài truyền hình tỉnh Bắc Giang công chiếu thì lập tức nhận được sự quan tâm của đông đảo trí thức và nhân dân. Năm 2009, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm trên cơ sở phân loại, mã hóa mộc bản, v.v., nhằm phục vụ cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị của kho mộc bản này. Đặc biệt là năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang kết hợp với một số đơn vị nghiên cứu chuyên ngành tổ chức hội thảo khoa học: “Chùa Vĩnh Nghiêm Bắc Giang và Thiền phái Trúc Lâm trong quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam”⁴ và đây là cơ sở quan trọng để các cơ quan chức năng tỉnh Bắc Giang tiến hành lập hồ sơ trình UNESCO công nhận mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là di sản tư liệu thế giới thuộc Chương trình Ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đến tháng 5 năm 2012, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đã được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thế giới.

Như thế, kể từ khi học giả Trịnh Như Tấu “nhắc đến” mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm vào năm 1937 đến khi nó được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thế giới năm 2012 là cả quãng thời gian dài đã được các cơ quan chức năng tỉnh Bắc Giang và các nhà khoa học thuộc các chuyên ngành khác nhau đặc biệt quan tâm. Mặc dầu vậy, việc nghiên cứu mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm để bảo tồn và phát huy những giá trị vốn có của nó vẫn cần nghiên cứu một cách tổng thể, hệ thống trên các phương diện khác nhau.

Năm 2013, khi tiến hành khảo sát mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm nhằm phục vụ đề tài “Giá trị di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà, tỉnh Bắc Giang”, thuộc Đề án nghiên cứu khoa học cấp nhà nước: Bảo tồn, phát huy giá trị di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà, tỉnh Bắc Giang, chúng tôi nhận thấy thực trạng mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm như sau:

Tổng số hiện còn ước khoảng 3.050 mộc bản và đây chưa phải là con số chính xác. Theo Thượng tọa Thích Thiện Văn - Viện chủ Tổ đình Vĩnh Nghiêm cho biết, trong quá khứ có khá nhiều mộc bản đã bị hư hại do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Số mộc bản hiện nay ở chùa Vĩnh Nghiêm đã được đánh số theo tên các bộ kinh tạng và được bảo quản

tại dãy hành lang bên phải chùa và phía sau thượng điện. Toàn bộ số mộc bản này để trên giá kê gồm ba tầng, chân kê được kê chân chân tầng, xung quanh chân tầng có đồ dầu ngăn không cho mối, mọt xâm hại.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy rằng, toàn bộ mộc bản ở đây đều làm bằng gỗ Thị. Cũng theo Thượng tọa Thích Thiện Văn cho biết, số gỗ Thị dùng làm mộc bản phần lớn lấy tại chùa. Trải các đời sư tổ, nhiều cây Thị đã được trồng và đến khi dùng được thì huy động Phật tử và thợ giỏi trong vùng dẫn cây xẻ gỗ, ngâm tẩm chế biến gỗ theo một quy trình nghiêm ngặt để mộc bản không bị nứt vỡ, bong tróc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt ở miền Bắc Việt Nam⁵. Hiện trạng cho thấy, mặc dù mộc bản được bảo quản tương đối tốt, nhưng giá kê đựng chưa đủ chuẩn nên mộc bản có độ nặng nhẹ khác nhau tỷ, đè nên nhau làm một số mộc bản đã bị cong, vênh, thậm chí bị vỡ. Hơn nữa, trong quá trình xếp dỡ, một số mộc bản đã bị vỡ, sứt chữ âm bản nên khi in thử thì chữ đã bị mất nét, thiếu nét... làm mất vẻ đẹp vốn có của mộc bản và gây khó khăn cho người đọc.

Bên cạnh đó, theo thống kê, số lượng mộc bản là 3.050 đơn vị, nhưng trên thực tế số lượng này hơn chút ít bởi trong hồ sơ chỉ thống kê số lượng mộc bản khắc kinh tạng Phật giáo mà không thống kê một số mộc bản khắc bùa chú Đạo giáo, Mật giáo. Theo Đại đức Thích Thanh Vĩnh, người tham gia viết Hồ sơ trình UNESCO thì số mộc bản khắc bùa chú Đạo giáo và Mật giáo không được đưa vào hồ sơ là vì e ngại liên quan đến mê tín dị đoan. Do vậy, cần phải thống kê lại toàn bộ mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm về số lượng mộc bản, về nội dung kinh tạng cũng như các loại hình bùa chú của Đạo giáo và Mật giáo hiện còn.

Hơn nữa, dù số mộc bản đã được đánh số lưu trữ theo tên sách, nhưng hiện trạng số mộc bản này sắp xếp chưa khoa học vì không sắp xếp theo bộ kinh, cho nên việc tìm đủ mộc bản cho một bộ kinh tạng rất khó khăn. Đây cũng là một thực tế, vì hầu hết các bộ kinh tạng Phật giáo nói chung và các tác phẩm văn học nói riêng không còn đầy đủ như trước đây. Thượng tọa Thích Thiện Văn cho biết thêm, trong một thời gian dài trước đây, số mộc bản này không được lưu tâm nên bị thất lạc khá nhiều, do vậy hầu như không còn bộ kinh tạng hay tác phẩm văn học nào còn đủ để in lưu hành. Nếu muốn biết rõ sự thiếu hụt đối với từng bộ kinh tạng hay từng tác phẩm văn học đòi hỏi phải kiểm kê, khảo sát chi tiết toàn bộ số mộc bản hiện còn lưu giữ tại chùa. Tuy nhiên, để thực hiện điều này cần phải có thời gian, kinh phí và hơn hết là đội ngũ người làm nghiên cứu Hán ngữ lành nghề mới có thể đảm trách được công việc này⁶.

Về kích cỡ, toàn bộ số mộc bản này về cơ bản có hai loại. Loại nhỏ có độ dài 26,5cm, rộng 8,5cm, dày 2 - 2,3cm; Loại lớn hơn có độ dài 35cm, rộng 22cm, dày 2,5 - 2,8cm. Phần lớn là chữ chân, khắc sâu khoảng 1-1,5mm. Mỗi bản có hai trang (mặt) âm bản (khắc ngược). Mỗi trang in có biên lan (tức khung viền lề sách gồm một đường chỉ to và một đường chỉ nhỏ,...), bản tâm (cho biết tên sách, thứ tự trang sách,...). Ngoài số mộc bản chép kinh tạng Phật giáo thì cũng có một số mộc bản in bùa chú Đạo giáo, Mật giáo,... Loại này có kích thước không giống nhau.

Về niên đại, những bộ kinh tạng do Đề nhị tổ Pháp Loa san khắc như *Tứ phần luật*, *Pháp Hoa kinh nghĩ số*, *Kim cương trang đà la ni kinh khoa chú*, *Tuệ Trung thượng sĩ*, *Tham thiền chỉ yếu*,... chủ yếu nhằm phục vụ việc giảng dạy giáo lý Phật giáo, tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm nhưng đã bị mất mát chỉ còn tên được nhắc trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Đến thế kỷ 16, các vị trụ trì chốn tổ Vĩnh Nghiêm tiếp tục san khắc một số kinh tạng, tuy nhiên hiện nay còn rất ít mộc bản thuộc thời kỳ này. Số lượng 3.050 mộc bản hiện còn lưu giữ tại chùa Vĩnh Nghiêm được san khắc trải dài từ thế kỷ 17 đến đầu thế kỷ 20, phần lớn được san khắc vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.

Về nội dung, 3.050 mộc bản hiện đang lưu giữ tại chùa phần lớn là kinh điển Phật giáo, lịch sử Phật giáo Trúc Lâm, các trước tác của vua Trần Nhân Tông, Pháp Loa và Huyền Quang. Đó là các bộ kinh điển Phật giáo như *Hoa Nghiêm kinh*, *A Di Đà kinh*, *Quán Thế Âm kinh*, *Đại thừa chỉ quán kinh*, *Tịnh Độ sám nguyện kinh*, *Tỳ kheo ni giới kinh*, *Sa di ni giới kinh*, *Thiền tông bản hạnh*, *Yên Tử nhật trình*, *Thiền tịch phú*, *Thích Ca dân truyền*,... Như vậy, về cơ bản, nội dung của 3.050 mộc bản là những bộ kinh điển thuộc Phật giáo đã cho thấy tư tưởng, giáo lý hành đạo của Phật giáo Trúc Lâm đã được phổ biến, lan tỏa trong một thời gian dài, thấm sâu trong đời sống cộng đồng và lan tỏa ra ngoài phạm vi quốc gia. Hiện nay, có nhiều thiền viện Trúc Lâm được xây dựng trong và ngoài nước minh chứng cho điều này⁷.

Ngoài ra còn một số tác phẩm văn học, y học, số điệp, lịch pháp,... phục vụ cho các nghi thức Phật giáo, Đạo giáo và chữa bệnh. Bên cạnh đó còn phải kể đến bi ký và hoành phi câu đối: Hiện chùa còn lưu giữ 07 văn bia có liên đại từ thời Lê cho đến thời Nguyễn. Hầu hết bi ký ở chùa hai mặt, cá biệt có bi ký sáu mặt⁸. Toàn bộ 07 bi ký này được bảo quản tốt, phía sau thượng điện chùa. Chỉ có tám bia lục giác được bài trí phía

trước Tiền đường là không có mái che. Một số văn bia đã bị mờ chữ, khó đọc, nhưng về cơ bản, nội dung văn bia đã cho thấy chùa Vĩnh Nghiêm đã được giới quý tộc đặc biệt quan tâm tu bổ nhiều lần trong các thế kỷ trước đây. Về đại tự và đối liễn, nhìn chung các đại tự và đối liễn mới được hưng công làm trong vài thập niên gần đây nên còn tương đối mới, chưa có hiện tượng hư hỏng.

2. Giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm

2.1. Lưu giữ những truyền thống Phật giáo Trúc Lâm

Qua những tư liệu lịch sử, lịch sử Phật giáo Việt Nam, và thông qua số lượng mộc bản hiện còn ở chùa Vĩnh Nghiêm đã minh chứng chốn tổ Vĩnh Nghiêm vẫn luôn là một trung tâm Phật giáo lớn trong lịch sử và hiện tại. Trong lịch sử, chùa Vĩnh Nghiêm nổi tiếng là trung tâm Phật giáo của cả nước. Cả ba vị tổ Phật giáo Trúc Lâm là Phật hoàng Trần Nhân Tông, tôn giả Pháp Loa và tôn giả Huyền Quang đều lấy chùa Vĩnh Nghiêm làm trung tâm giảng đạo. Năm 1307, Pháp Loa được Phật hoàng Trần Nhân Tông giảng Đại tuệ ngữ lục và trao cho 200 bộ kinh, chỉ định làm tổ thứ hai của Phật giáo Trúc Lâm. Năm 1311, Pháp Loa tiếp tục khắc in bộ Đại tạng, giảng Truyền đăng lục, các bộ kinh Hoa Nghiêm, Viên Giác và Tuyết Đậu ngữ lục, Đại Tuệ ngữ lục, Thượng Sĩ ngữ lục, Thiền lâm thiết chủ ngữ lục,... Sách *Tam tổ thực lục* cho biết thêm Pháp Loa đã dựng trên 200 tầng đường để làm nơi cư trú và tu học cho tăng sĩ. Số tăng sĩ xuất gia từ năm 1313 đến năm 1329 là 15.000 người. Đây là con số đã được hạn chế, bởi mỗi kỳ thọ giới chỉ giới hạn 3.000 người. Vì thế, “để phục vụ việc truyền giảng và lưu hành giáo lý, tư tưởng của dòng phái Phật pháp, từ những năm đầu thế kỷ XIV, sư Tổ đệ nhị của thiền phái đã cho san khắc các bộ kinh luận tại chùa Vĩnh Nghiêm, như: *Đại tạng kinh, Tứ phần luật, Kim cương tràng đà la ni kinh khoa chú, Tuệ Trung thượng sĩ, Tham thiền chỉ yếu, Niết bàn đại kinh hoa sơ, Pháp Hoa kinh khoa sơ*... Tuy nhiên, do chính sách “hoại thư” của nhà Minh nên đầu thế kỷ XV các mộc bản này đã bị hủy hoại. Vào cuối thế kỷ XVI, các sư tổ chùa Vĩnh Nghiêm tiếp tục cho san khắc một số mộc kinh song hầu hết bị thất lạc, chỉ còn lưu giữ một số ít. Phải đến những năm đầu thế kỷ 18 (triều vua Lê Cảnh Hưng) đến đầu thế kỷ 20, các bản mộc kinh mới được san khắc nhiều, trên chất liệu gỗ thị, được bảo quản cho tới ngày nay”⁹. Như đã nói ở trên, mộc bản ở chùa Vĩnh Nghiêm được san khắc trong nhiều thời điểm khác nhau, nhưng đáng tiếc là số mộc bản thời

Trần không còn, nhưng đã cho thấy sự tiếp nối san khắc kinh điển Phật giáo trong nhiều thế kỷ và đây là bằng chứng đặc biệt để khẳng định chùa Vĩnh Nghiêm từ thời Trần đến nay vẫn luôn là một trung tâm Phật giáo lớn của cả nước.

Một bản chùa Vĩnh Nghiêm không chỉ chuyển tải mà còn lưu giữ tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm. TS. Thích Phước Đạt khi nghiên cứu chùa Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang với Thiền phái Trúc Lâm trong tiến trình hình thành và phát triển Phật giáo Đại Việt cho rằng “tư tưởng nhất quán của Thiền phái thể hiện qua bốn điểm: 1) Hãy nên sống hòa mình với đời, không cầu chấp. 2) Hành động tùy duyên, tức là làm việc cần làm, đúng lúc phải làm và không trái quy luật tự nhiên. 3) Tự tin vào mình, trở về khơi dậy tiềm lực của chính mình, không tìm cầu tha lực. 4) Không nô lệ vào bất cứ cái gì, dù Thiền hay Phật”¹⁰. Bên cạnh sự hiện diện của các kinh điển Phật giáo Đại thừa tại chùa Vĩnh Nghiêm như kinh như *Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, Bát Nhã*,... còn có các bộ kinh tạng mang tính chất như giáo trình như *Chư phẩm kinh, Pháp Hoa kinh nghĩa sớ, Bát nhã tâm kinh khoa sớ*¹¹,... Các bộ kinh tạng này có nội dung ngắn gọn bình giải về các kinh quan trọng mà Phật giáo Trúc Lâm lấy làm tôn chỉ tu hành để chứng ngộ.

Tóm lại, một bản chùa Vĩnh Nghiêm đã lưu giữ những giá trị của Phật giáo Trúc Lâm, như Nguyễn Duy Hình tổng kết: “Nhìn khái quát tư tưởng Phật giáo tông Trúc Lâm là theo tư tưởng tức Tâm tức Phật của Mã Tổ Đạo Nhất nhưng có lựa chọn. Sự lựa chọn đó xuất phát từ truyền thống giáo tông nước ta, cái mà Trần Thái Tông gọi là “Việt lộ” (con đường Việt). Cốt lõi tư tưởng Trúc Lâm là Tâm tức Phật, Phật tức Tâm... Mặc dù các thiền sư tông Trúc Lâm đọc rất nhiều kinh lục, song cơ bản vẫn giữ tư tưởng Nhất thừa giáo tông, không sa đà vào đánh hét, giải công án dù rằng cũng có chịu ảnh hưởng Tuyết Đậu ngữ lục, Đại Tuệ ngữ lục. Tư tưởng Trúc Lâm thích hợp tâm linh tôn giáo người Việt, hướng về tu tâm dưỡng tính, làm việc thiện, hơn là nghiên cứu giáo lý uyên bác”¹².

2.2. Định hướng cho sự phục hồi, phát triển Phật giáo Trúc Lâm

Sau khi lãnh đạo khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi năm 1427 và lên ngôi hoàng đế năm 1428, sáng lập nhà Hậu Lê, ngay từ đầu, vua Lê Thái Tổ đã lấy Khổng giáo làm hệ tư tưởng chính, vị thế của Phật giáo không còn được như trước¹³. Phần lớn các ngôi chùa quanh vùng Yên Tử ở thời kỳ

này không được tu bổ, tôn tạo nên bị hư hoại. Một phần là do sự tàn phá của quân Minh, một phần xuất phát từ việc lấy Khổng giáo làm hệ tư tưởng chính, Phật giáo không được quan tâm như trước nên dẫn đến tình trạng các ngôi chùa không được quan tâm tu bổ, tôn tạo, chỉ có các ngôi chùa chính là còn tương đối nguyên vẹn.

Nhưng từ thế kỷ 17 thì các ngôi chùa lại được tu bổ, nhưng cũng chỉ những ngôi chùa lớn ở khu vực Yên Tử, còn phần lớn những ngôi chùa quanh vùng dần dần hoang phế. Như chúng tôi khảo sát một số chùa phía tây Yên Tử năm 2015¹⁴, nhiều ngôi chùa như chùa Hòn Tháp (Sơn Tháp) núi Tượng Sơn, xã Cẩm Lý; chùa Cao, núi Khám Lạng, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam; chùa Am Vải (Am Ni) núi Am Ni (Quán Âm), xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn,... chỉ còn phế tích. Hiện nay, một số chùa đang được phục hồi như chùa Cao, chùa Am Vải.

Theo Phật giáo sử thì tiếp nối Tam tổ Trúc Lâm sau này, phải kể đến Thiền sư Minh Châu Hương Hải (1628-1715) truyền bá tinh thần Phật giáo Trúc Lâm, đề cao tư tưởng Phật tại Tâm, tiếp nối tư tưởng của Phật hoàng Trần Nhân Tông; Thiền sư Chân Nguyên (1647-1726) đọc *Tam tổ thực lục* mà nảy tâm tu hành. Ông được thầy mình là Thiền sư Tuệ Nguyệt ban pháp danh là Tuệ Đăng. Sau đó, ông tham vấn thiền sư Minh Lương, được thiền sư Minh Lương trao tâm ấn và ban pháp danh là Chân Nguyên, tiếp nối làm tổ đời thứ 36 thiền phái Lâm Tế. Vì thế, ở Thiền sư Chân Nguyên là nơi hội tụ của Phật giáo Trúc Lâm và thiền phái Lâm Tế. Đặc biệt, Thiền sư Chân Nguyên có công lớn trong việc khôi phục Phật giáo Trúc Lâm thông qua việc tu bổ, xây dựng chùa tháp, nhất là in khắc kinh sách như *Thiền tông bản hạnh*, *Nam Hải Quán Âm bản hạnh*, *Thiền tịch phú*,... Ngoài ra, Thiền sư Chân Nguyên còn hiệu đính, trùng san *Thánh đẳng lục*. Theo gương ông, các thiền sư đời sau như Như Trí trùng san *Thiền uyển tập anh* (1715), Thiền sư Như Sơn soạn *Kế đẳng lục* (1734), sư Tuệ Hiền trùng san *Khóa hư lục*, sư Huệ Nguyên trùng san *Thượng sĩ ngữ lục* (1736),... Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, sư trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm là Hòa thượng Thanh Hanh (1840-1936) đã có công lớn trong việc tu bổ, tôn tạo chùa Vĩnh Nghiêm và bản thân hòa thượng được suy tôn làm Tổ Vĩnh Nghiêm. Trong thời kỳ trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm, Hòa thượng Thanh Hanh tiếp tục phát huy tinh thần Phật giáo Trúc Lâm, khiến cho chùa Vĩnh Nghiêm là một sơn môn lớn nhất Miền Bắc thời bấy giờ. Đặc biệt, Hòa thượng Thanh Hanh thường đến trường Viễn Đông Bác Cổ tìm tòi kinh điển Phật giáo Đại thừa rồi xin sao chép và khắc in

đề phổ biến tới các tín đồ, Phật tử. Nhờ đó, các bộ kinh điển Phật giáo được lưu hành, trong đó, đáng chú ý là *Hoa Nghiêm sở tâm kinh*, *Đại bát nhã đại bảo tích*, *Duy Ma Cật*,... những bộ kinh điển này đều có lời tựa của Hòa thượng. Ngoài ra, sách *Thiền tông bản hạnh* được Hòa thượng cho in từ mộc bản lưu giữ tại chùa được công bố rộng rãi. Đây là tác phẩm văn học chữ Nôm được giới nghiên cứu đánh giá thuộc loại xưa nhất còn giữ lại được¹⁵. Trong tác phẩm này có bốn bài văn Nôm đề tên các tác gia thời Trần, đó là tác phẩm *Cư trần lạc đạo phú*, *Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca* của Phật hoàng Trần Nhân Tông; *Vịnh Hoa Yên tự phú* của Tôn giả Huyền Quang và *Giáo tử phú* của Mạc Đĩnh Chi. Như thế, chùa Vĩnh Nghiêm không chỉ là nơi lưu giữ mà còn là nơi xuất bản kinh điển Phật giáo Việt Nam.

Có thể nói, Phật giáo Trúc Lâm ra đời không chỉ khẳng định niềm tự hào của Phật giáo Việt Nam mà còn khẳng định lập trường độc lập tự cường của dân tộc Việt Nam. Như Nguyễn Lang viết: “Phật giáo Trúc Lâm là một nền Phật giáo độc lập, uy tín tinh thần của nó là uy tín tinh thần quốc gia Đại Việt. Nó là xương sống của một nền văn hóa Việt Nam độc lập. Nền Phật giáo này tuy có tiếp nhận những ảnh hưởng của Phật giáo Trung Hoa, Ấn Độ và Tây Tạng nhưng vẫn giữ cá tính đặc biệt của mình”¹⁶.

Hiện nay, Hòa thượng Thích Thanh Từ có tâm nguyện phục hồi, phát triển Phật giáo Trúc Lâm thông qua việc kiến thiết hàng loạt các Thiền viện, thiền tự trong và ngoài nước. Ngay từ những thập niên 60, 70 thế kỷ trước, Hòa thượng đã cùng với các đạo hữu, môn đồ và Phật tử trong và ngoài nước đã hưng công xây dựng nhiều thiền viện mang tên Trúc Lâm. Bên cạnh đó, Hòa thượng còn trước tác rất nhiều tác phẩm nhằm định hướng phát triển cho Phật giáo Trúc Lâm¹⁷. Để có thể phục hồi, phát triển Phật giáo Trúc Lâm theo đúng tinh thần, bản sắc riêng, thì mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là những tư liệu vô giá.

3. Thay lời kết luận

Việc tìm hiểu chùa Vĩnh Nghiêm đã có nhiều công trình đề cập trên nhiều chiều cạnh khác nhau, từ lịch sử, kiến trúc đến mỹ thuật, hệ thống tượng, v.v.. Trước đây, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm chưa được quan tâm, tuy nhiên hiện nay đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các nhà nghiên cứu, của các ban ngành trung ương và địa phương. Bước đầu số mộc bản này đã được kiểm kê, đánh giá, phân loại và đã có một số bài

viết đánh giá về giá trị mộc bản nơi đây trên các bình diện lịch sử Phật giáo, văn hóa, triết học, lịch sử, ngôn ngữ, văn bản học, in ấn, mỹ thuật¹⁸. Mặc dầu vậy, nội dung mộc bản chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ, thấu đáo. Chẳng hạn chưa có những thông tin chính xác về số lượng mộc bản, số lượng đầu sách, hoặc xác định niên đại, tác giả cũng như dịch nghĩa,... ngoại trừ hai tác phẩm là *Thiền tông bản hạnh* và *Yên Tử nhật trình* đã được nghiên cứu, nhưng chủ yếu vẫn trên bình diện văn học và ngôn ngữ.

Việc tìm hiểu nội dung mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là cần thiết, bởi nó không chỉ lưu giữ lịch sử Phật giáo Trúc Lâm, mà còn phản ánh tư tưởng, tôn chỉ mục đích tu hành, quá trình tu hành của các vị tổ Phật giáo Trúc Lâm, v.v.. Bên cạnh đó, theo chúng tôi, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm còn có giá trị làm cơ sở cho sự phục hưng/phục hồi Phật giáo Trúc Lâm trước đây và hiện nay. Có thể thấy, Hòa thượng Thích Thanh Từ và còn nhiều vị cao tăng khác khi học tập, nghiên cứu Phật giáo Trúc Lâm như Thiền sư Tuệ Đăng Chân Nguyên thuở trước, nhân đọc *Tam tổ thực lục* mà nảy tâm tu hành, hưng công xây dựng phát triển Phật giáo Trúc Lâm. Việc xác định những giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm chắc chắn đòi hỏi nhiều tâm sức của các trí thức Phật giáo, các nhà nghiên cứu. Bước đầu cần thiết phải kiểm kê, phân loại, phục hồi, dịch thuật những kinh điển Phật giáo một cách toàn diện, hệ thống mới có thể đánh giá hết những giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm trong quá khứ và hiện tại./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Có thể thấy, các chất liệu dùng để khắc văn bản như đá (bao gồm cả ngọc, gốm, sứ,...) và kim loại (bao gồm vàng, bạc, đồng, sắt,...)
- 2 Về các lần trùng tu tôn tạo chùa Vĩnh Nghiêm trong lịch sử và hiện tại. Xin xem thêm: Nguyễn Xuân Cẩn chủ biên (2004), *Chốn tổ Vĩnh Nghiêm*, Bảo tàng Bắc Giang.
- 3 Chẳng hạn như: Nguyễn Đăng Vận, Nguyễn Thanh Diên, “Bước đầu tìm hiểu kho ván in ở chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang)”, *Thông báo Hán Nôm học năm 2000*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 2001; Nguyễn Đăng Văn, “Bước đầu tìm hiểu kho ván in ở chùa Vĩnh Nghiêm”, *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1999*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000; Nguyễn Văn Phong (2005), “Kho mộc thư chùa Vĩnh Nghiêm với những giá trị văn hóa”, *Hán Nôm*, số 5.
- 4 Kỷ yếu hội thảo được Nhà xuất bản Thông Tấn xuất bản năm 2011, Có thể kể đến các cuộc hội thảo khoa học được tổ chức vào tháng 8 năm 2013, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Phân viện Nghiên cứu Phật học tại Hà Nội và Đại học Quốc lập Cao Hùng, Đài Loan tổ chức với chủ đề: *Bảo tồn, khai thác giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm - Bắc Giang*.

- 5 Theo mô tả của ThS. Nguyễn Thị Thúy Bình, Giám đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Văn thư, Lưu trữ, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước thì để có được các tấm mộc bản thì sau khi lọc gỗ từ cây Thị thì xẻ ra thành các kích cỡ khác nhau nhưng không đem khắc ngay mà phải cho vào nồi đun bằng củ khô trong vòng một đêm, sáng hôm sau mới dỡ ra để khắc chữ. Làm như vậy các tấm gỗ không bị cong vênh và còn tạo độ dẻo dai cho thân ván. Bên cạnh đó các tấm mộc bản sẽ được quét một lớp mực đen để lớp mực này thấm sâu vào gỗ có tác dụng thấm nước, ẩm mốc, mối mọt. Xin xem thêm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang (2011), *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Chùa Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang và Thiền phái Trúc Lâm trong quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội: 291.
- 6 Đoàn công tác đã tiến hành in thử một vài bản kinh làm mẫu như *Đài thừa chỉ quán thuật ký; Hoa Nghiêm sơ sao; Yên Tử nhật trình; Di Đà kinh sơ sao; Sa di ni giới kinh; Tây phương mỹ nhân truyện* và bài vị, bùa chú, phôi chế mộc bản.
- 7 Có thể kể đến: Thiền viện Chân Không, Huệ Chiếu, Phổ Chiếu ở Vũng Tàu; Thiền viện Thường Chiếu, Viên Chiếu, Liễu Đức; Hương Hải, Đạo Huệ, Tuệ Thông ở Đồng Nai; Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử ở Quảng Ninh; Thiền Viện Trúc Lâm Tây Thiên ở Vĩnh Phúc; Thiền viện Tuệ Quang ở Thành phố Hồ Chí Minh; Thiền viện Đại Đăng, Quang Chiếu, Diệu Nhân, Ngọc Chiếu, Vô Ưu ở Hoa Kỳ; Thiền tự Đạo Viên ở Canada; Thiền tự Thường Lạc ở Pháp; Thiền tự Pháp Loa, Hiện Quang, Hỷ Xả, Tiêu Dao, Tuệ Căn ở Úc,... Ngoài ra một số thiền viện đang trong quá trình xây dựng tại một số tỉnh như Thanh Hóa, Nghệ An...
- 8 Cụ thể như sau:
 - *Bi ký*, làm năm Bảo Thái thứ 6 (1708), bia hai mặt cao 116cm (trán bia cao 30cm), rộng 64 cm (diềm bia 7cm). Nội dung: ghi chép công đức của thiện nam, tín nữ đối với ngôi chùa.
 - *Chúc thánh Vĩnh Nghiêm tự bi*. Bia cao 105cm (trán bia 21 cm), rộng 62 cm). Nội dung ghi chép công đức của những người có đóng góp công của cho chùa
 - *Trùng tu Vĩnh Nghiêm tự bi* làm năm Hoằng Định thứ 7 (1606). Bia hai mặt (mặt sau là Tín thí), cao 96cm (trán bia 14cm), rộng 54cm (diềm bia 4cm). Nội dung ghi chép việc tu bổ tôn tạo chùa Vĩnh Nghiêm và những người hưng công của đề tu bổ chùa.
 - *Trùng tu Vĩnh Nghiêm tự tô kim tượng tạo thạch bi tự minh* (tấm bia này sáu mặt, cao khoảng 150cm, được làm năm Hoằng Định thứ 8 (1607). Mặt 1 có nội dung: Ca ngợi địa danh nơi chùa Vĩnh Nghiêm tọa lạc, mục đích và ý nghĩa của việc trùng tu chùa; Mặt 2 có nội dung ghi tên những người công đức cho chùa; Mặt 3 có nội dung: ghi chép về một người họ Chu (tên Văn Ngạn), tước Định Sơn Hầu, tự Đức Trọng tín Phật và làm một bài minh để truyền tụng công đức Phật pháp; Mặt 4 có tên là Tín thí chép tên các quan viên, sĩ hào và thiện nam tín nữ đã công đức cho nhà chùa. Trong đó có nhắc đến tên của các bậc vương hầu như: Phù Đạt Hầu, Dũng Sơn Hầu, Nghĩa Lập Hầu, Vạn An Hầu, Lương Đô Hầu, Phù Lộc Hầu; Mặt 5 có nội dung ghi chép tên những người cung tiến và danh tính thế tử của họ và mặt 6 có nội ghi chép tên những người cung tiến và phần kết bia ghi tên và quê quán người soạn bia.
 - *Vĩ tướng công bi* làm năm Thành Thái thứ 12 (1900). Bia hai mặt (mặt sau: Vĩnh thủy bất hủ). Bia cao 120cm (trán bia 43cm), rộng 50 cm (diềm bia 7cm). Nội

- dung: ghi lại công đức đồng góp tiền tu sửa chùa của vị tướng công họ Vi cùng gia quyến. Trong bia có đoạn viết “Ngã Đức La xã, Vĩnh Nghiêm tự kiến tự Trần triều” - Nghĩa là: Chùa Vĩnh Nghiêm, xã Đức La ta tạo dựng từ triều Trần.
- *Vĩnh Nghiêm tự kỷ kỷ bia ký*, làm năm Bảo Đại 8 (1933). Cao cả đế 130cm (trán bia 40cm, đế bia 10cm); rộng 48cm (diềm bia 6,5cm). Nội dung: Ghi chép về việc đặt hậu trong chùa, ghi ngày giỗ của họ Vũ ở Lục Ngạn do có công đức cung tiền tiền bạc, ruộng đất để tu bổ Phật điện chùa.
 - *Đức La xã Vĩnh Nghiêm tự sáng tạo lịch đại tu tác công đức bi ký*, được làm năm Bảo Đại thứ 8 (1933). Cao khoảng 200cm, chiều rộng 100cm. Nội dung: Bia ghi lại lịch sử tạo tác, trùng tu chùa Vĩnh Nghiêm cho đến năm thứ 8 đời Bảo Đại, đồng thời khắc ghi tên những người đồng góp trùng tu.
- 9 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang (2011), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Chùa Vĩnh Nghiêm Bắc Giang và Thiền phái Trúc Lâm trong quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội: 145.
 - 10 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang (2011), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Chùa Vĩnh Nghiêm Bắc Giang và Thiền phái Trúc Lâm trong quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội: 164.
 - 11 Khoa sơ: Khoa là việc phân ra các đoạn đề rồi rút ra những điểm mấu chốt và nói ra đại ý; Sớ là chú thích ý nghĩa các đoạn kinh. Khoa sơ nhằm giúp các hành giả lĩnh hội được nghĩa lý kinh điển một cách tốt nhất từ phía người giảng.
 - 12 Dẫn theo: Nguyễn Duy Hình (2009), *Lịch sử đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo & Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội: 462 - 463.
 - 13 Cuối thời Trần, nếu như thôn xóm chỗ nào cũng có chùa Phật thì sang thời Hồ, Phật giáo cũng bị hạn chế và đặc biệt là sang Lê, mỗi xã chỉ hạn chế số người tham gia thi cử từ 10 đến 20 người. Tại khoa thi năm 1463 đã có 1.400 người ứng thí, khoa thi năm 1475 có 3.000 người ứng thí. Như thế, có thể thấy khắp các thôn xóm đều có hình ảnh thầy đồ dạy Tử thư, Ngũ kinh. Xin xem thêm: Nguyễn Duy Hình (1986), “Hệ tư tưởng Lê”, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6.
 - 14 Đoàn công tác khảo sát hai ngày 10,11/4/2015 tại tỉnh Bắc Giang do TS. Nguyễn Quốc Tuấn làm trưởng đoàn.
 - 15 Xem thêm: Phần khảo luận văn bản, trong *Thơ văn Lý Trần*, tập 1, 1977: 148 - 151.
 - 16 Nguyễn Lang (1979), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 482.
 - 17 Có thể kể đến: Kinh Bát nhã đại nhân giác giảng giải; Bát nhã tâm kinh giảng giải; kinh Diệu pháp liên hoa giảng giải; kinh Kim cang giảng giải; kinh Thập thiện giảng giải,... Hòa thượng dịch: Bích Nham lục, Kinh Lăng già tâm ấn, Thiền căn bản; Pháp yếu tu tập tọa thiền chỉ quán, Tọa thiền tam muội, Lục diệu pháp môn, Thiền đốn ngộ, Đốn ngộ nhập đạo yếu môn, Truyền gia bảo thiền tông trực chỉ, Tọa thiền dụng tâm ký, Tham thiền yếu chỉ, Thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ 20, Thiền sư Việt Nam, v.v..
 - 18 Gần đây nhất là Hội thảo khoa học: *Giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà gắn với phát triển bền vững*. Hội thảo này thuộc Cụm đề tài độc lập cấp nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị di sản Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà, tỉnh Bắc Giang, Mã số 10/15-ĐTĐL.XH-XHTN; Mã số: ĐTĐL-G01/2014, Mã số ĐTĐL-G02/201, Mã số: ĐTĐL-G02/2014, tổ chức ngày 31 tháng 5 năm 2016 tại tỉnh Bắc Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Xuân Cầm (chủ biên, 2004), *Chốn tổ Vĩnh Nghiêm*, Bảo tàng Bắc Giang.
2. Nguyễn Duy Hình (2009), *Lịch sử đạo Phật Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo & Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
3. Nguyễn Lang (1979), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
4. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học (2011), *Chùa Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang và Thiền phái Trúc Lâm trong quá trình phát triển Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
5. Kỷ yếu hội thảo Khoa học (2013), *Bảo tồn, khai thác giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm - Bắc Giang*.
6. Nguyễn Văn Phong (2005), “Kho mộc thư chùa Vĩnh Nghiêm với những giá trị văn hóa”, *Hán Nôm*, số 5.
7. Nguyễn Đăng Vận, Nguyễn Thanh Diên (2001), “Bước đầu tìm hiểu kho ván in ở chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang)”, *Thông báo Hán Nôm học năm 2000*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
8. Nguyễn Đăng Văn (2000), “Bước đầu tìm hiểu kho ván in ở chùa Vĩnh Nghiêm”, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1999*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract

**THE STATUS OF WOODBLOCKS AT VĨNH NGHIÊM
BUDDHIST TEMPLE OF BẮC GIANG PROVINCE AND
THEIR VALUE**

This article is made basing on two recent surveys conducted by researchers at the Buddhist Studies Department, the Institute for Religious Studies: the first on the Vĩnh Nghiêm Buddhist temple's woodblocks which located in Trí Dững Commune, Yên Dững District, Bắc Giang Province in 2013; and the second on some Buddhist temples in the West of Yên Tử in 2015. This article first presents the status of woodblocks at Vĩnh Nghiêm. It then suggests some views on the value of the woodblocks in history and at present through two aspects, including the preservation of Trúc Lâm Buddhist tradition and the directions for the restoration and development of Trúc Lâm Buddhist at present and in the future.

Keywords: Woodblocks, Trúc Lâm Buddhism, West Yên Tử, Vĩnh Nghiêm Buddhist temple.